TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH B PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2025/DS-ST
Ngày: 10-01-2025
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH B PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Nở- Kiểm sát viên

Trong ngày 09 và 10 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2024/QĐST-HPT ngày 27/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (gọi tắt là Vietinbank); Địa chỉ trụ sở: Số 180 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B - Chức vụ: chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hải Y – phó Phòng bán lẻ Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh B Phước, địa chỉ liên lạc: số 622 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh B Phước. (vắng mặt khi tuyên án)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H , sinh năm: 1978 và ông Nguyễn Quang Ng , sinh năm: 1977; cùng địa chỉ cư trú: tổ 5, khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày*:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng có ký kết với Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh B Phước hợp đồng cho vay số LN.DAN-006/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 20/02/2023 để vay số tiền là 2.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn là: "Bổ sung vốn kinh doanh thu mua cây cao su thanh lý", thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm ký Hợp đồng cho vay là 11,7%/năm, khách hàng nhận đủ tiền vay 2.500.000.000 đồng. Để bảo đảm cho các khoản vay phát sinh từ các hợp đồng vay vốn ký trên. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng đã thế chấp tài sản bảo đảm cho Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN.DAN-006/2023/HĐBĐ/NHCT504 ngày 18/02/2023, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 942295 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 4/1/2022, số vào sổ cấp giấy CS 08775, Thửa đất số: 447, Tờ bản đồ số: 23; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 759,3m^2. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 982209 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 4/1/2022, số vào sổ cấp giấy CS 08774; Thửa đất số: 448; Tờ bản đồ số: 23; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 481,2 m^2. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 982206 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 4/1/2022, số vào sổ cấp giấy CS 08776; Thửa đất số: 449; Tờ bản đồ số: 23; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích:486,3m^2. Từ ngày vay tiền là 20/02/2023 đến ngày 20/02/2024, ông Ng , bà H thanh toán tiền lãi vay trong hạn đến ngày 24/01/2024. Đến hạn hợp đồng là ngày 20/02/2024 với số tiền gốc phải thanh toán lại cho ngân hàng là 2.500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn còn lại là 23.081.559 đồng nhưng ông Ng , bà H , không thanh toán cho đến nay. Đến hết ngày 08/07/2024, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng còn nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tổng số tiền tạm tính như sau: dư nợ gốc hiện tại đến ngày 08/07/2024 là: 2.500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 120.047.312 đồng, lãi phạt cộng dồn: 55.695.203 đồng. Căn cứ các hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký kết, các quy định của pháp luật liên quan. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng , phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh B Phước toàn bộ số tiền gốc, lãi vay, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 10/01/2025 là: 2.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 23.081.559 đồng, lãi quá hạn: 390.667.818 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng tiếp tục phải trả nợ gốc, lãi vay, lãi phạt quá hạn cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng cho vay, các văn bản sửa đổi bổ sung, thông báo thay đổi lãi suất cho vay kể từ ngày 10/01/2025 cho đến khi trả hết nợ xong. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đúng, đủ cho Ngân hàng, chủ tài sản bảo đảm không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bảo đảm như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền đề Ng cơ quan

thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mãi các tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 942295 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 4/1/2022, số vào sổ cấp giấy CS 08775, Thửa đất số: 447, Tờ bản đồ số: 23; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 759,3m^2. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 982209 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 4/1/2022, số vào sổ cấp giấy CS 08774; Thửa đất số: 448; Tờ bản đồ số: 23; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 481,2 m^2. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 982206 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 4/1/2022, số vào sổ cấp giấy CS 08776; Thửa đất số: 449; Tờ bản đồ số: 23; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 486,3 m^2.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H , ông Nguyễn Quang Ng trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Ng , bà H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu quan điểm như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc, thủ tục tố tụng. Đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung*: Đề Ng HĐXX căn cứ vào: Điều 26, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 116, 117, 299, 317, 318, 320, 322, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề Ng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tính đến ngày 10/01/2025 là: 2.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 23.081.559 đồng, lãi quá hạn: 390.667.818 đồng. Đồng thời, ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 11/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trường hợp bà H , ông Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của khoản vay là các thửa đất số 447, 448 và 449, tờ bản đồ số23; Địa chỉ các thửa đất: Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước để thu hồi nợ. Về chi phí tố tụng, án phí: Bà H , ông Ng phải chịu theo quy định. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản thuộc loại vụ việc tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng đang cư trú tại phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên căn cứ điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[4]. Xét hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số LN.DAN-006/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 20/02/2023 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và ông Ng , bà H , Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/02/2023, ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Hợp đồng cho vay số LN.DAN-006/2023-HĐCV/NHCT504. Việc giao kết Hợp đồng cho vay ngày 20/02/2023 giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và quy chế Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Như vậy, Hợp đồng cho vay số LN.DAN-006/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 20/02/2023 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và ông Ng , bà H có hiệu lực thi hành nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết.

[5]. Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng của nguyên đơn: Sau khi được vay số tiền 2.500.000.000 đồng, thời hạn 01 năm, đến hạn ông Ng , bà H không thanh toán tiền gốc: 2.500.000.000 đồng; lãi trong hạn 23.081.559 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 10/01/2025: 390.667.818 đồng, tổng cộng là 2.913.749.377. Xét thấy, ông Ng , bà H không thanh toán số tiền trên cho ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số LN.DAN-006/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 20/02/2023 đã được ký kết là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ng , bà H trả số tiền gốc 2.500.000.000 đồng và lãi với mức lãi suất trong hạn là 11.7%/năm, quá hạn là 17.55%/năm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Xét hợp đồng thế chấp số LN.DAN-006/2023/HĐBĐ/NHCT504 ngày 18/02/2023 đối với tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất gồm các thửa đất số: 447, Tờ bản đồ số: 23; Toạ lạc tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 759,3m^2 đất

được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 942295, số vào sổ cấp giấy CS 08775 ngày 4/01/2022 mang tên ông Nguyễn Quang Ng , bà Nguyễn Thị H . Thửa đất số: 448; Tờ bản đồ số: 23; Toạ lạc tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 481,2 m^2 đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 982209, số vào sổ cấp giấy CS 08774 ngày 4/1/2022 mang tên ông Nguyễn Quang Ng , bà Nguyễn Thị H . Thửa đất số: 449; Tờ bản đồ số: 23; toạ lạc tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 982206, số vào sổ cấp giấy CS 08776 mang tên ông Nguyễn Quang Ng , bà Nguyễn Thị H . Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Hợp đồng thế chấp có nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm là phù hợp với quy định tại các Điều 295, 298 của Bộ luật dân sự 2015; Ng định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính Phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên được chấp nhận. Do vậy, trường hợp ông Ng , bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, thì ông Ng , bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

[7]. Về án phí, chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 2.913.749.377 đồng là 72.000.000 đồng + (2% x 913.749.377 đồng) = 90.274.988 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng đã nộp 41.557.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004447 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, bị đơn phải chịu, do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã tạm ứng nên bị đơn bà H , ông Ng phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng.

[8]. Tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 92, điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã sửa đổi năm 2017; Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H .

Buộc ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền là 2.913.749.377 đồng, trong đó nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 23.081.559 đồng, lãi quá hạn: 390.667.818 đồng.

Ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số LN.DAN-006/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 20/02/2023 kể từ ngày 11/01/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Ng , bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Các tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất gồm: thửa đất số: 447, Tờ bản đồ số: 23; Toạ lạc tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 759,3m^2 đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 942295, số vào sổ cấp giấy CS 08775 ngày 4/01/2022 mang tên ông Nguyễn Quang Ng , bà Nguyễn Thị H . Thửa đất số: 448; Tờ bản đồ số: 23; Toạ lạc tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; Diện tích: 481,2 m^2 đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 982209, số vào sổ cấp giấy CS 08774 ngày 4/1/2022 mang tên ông Nguyễn Quang Ng , bà Nguyễn Thị H . Thửa đất số: 449; Tờ bản đồ số: 23; toạ lạc tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước; đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 982206, số vào sổ cấp giấy CS 08776 mang tên ông Nguyễn Quang Ng , bà Nguyễn Thị H .

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, thì ông Ng , bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị H phải chịu 90.274.988 đồng

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 41.557.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004447 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà H , ông Ng phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng